

Số: 536/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 536/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận G, Thành phố H;

- Ông Nguyễn Võ T, sinh năm 1971

Địa chỉ:.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Võ T và bà Nguyễn Thị T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2022 ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân Phường P, quận G, Thành phố H.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 14/4/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/4/2022, bà T và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung không có; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà T và ông T thật sự tự nguyện ly hôn, con chung không có, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Võ T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2022 ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân Phường P, quận G, Thành phố H cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Hai bên tự khai không có

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) cần trừ số tiền các đương sự đã tạm nộp theo Biên lai số 0048122 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí;

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hương**